

KẾ HOẠCH
Xây dựng Đề án và thí điểm mô hình du lịch sinh thái
nông thôn tại thôn Kình Trục, xã Kiến Hải

Căn cứ Chương trình hành động số 21/CTr-ĐU ngày 23/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Kiến Hải thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ tình hình thực tế, tiềm năng phát triển nông nghiệp, thủy sản, văn hóa, lịch sử và du lịch sinh thái nông thôn trên địa bàn xã Kiến Hải;

Ủy ban nhân dân xã Kiến Hải ban hành Kế hoạch xây dựng Đề án và thí điểm mô hình du lịch sinh thái nông thôn tại thôn Kình Trục, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Khảo sát, đánh giá đầy đủ tiềm năng, lợi thế về cảnh quan, nông nghiệp, thủy sản, văn hóa, lịch sử và đời sống nông thôn tại thôn Kình Trục; trên cơ sở đó xây dựng Đề án phát triển du lịch sinh thái nông thôn gắn với giáo dục truyền thống, trải nghiệm sản xuất nông nghiệp, thủy sản và ẩm thực địa phương.

Phát huy giá trị Khu tưởng niệm Đàm Bàu, kết hợp không gian văn hóa, lịch sử, tâm linh, giáo dục truyền thống, “Uống nước nhớ nguồn” với không gian du lịch sinh thái nông nghiệp, nông thôn, từng bước hình thành sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương.

Xây dựng và tổ chức thí điểm mô hình du lịch sinh thái nông thôn tại thôn Kình Trục làm cơ sở thực tiễn để đánh giá hiệu quả, hoàn thiện Đề án, sản phẩm và phương thức tổ chức, quản lý, khai thác; từng bước nghiên cứu khả năng mở rộng, nhân rộng trên địa bàn xã.

Thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và cá nhân trong và ngoài xã tham gia đầu tư, liên kết, xây dựng và khai thác mô hình; góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn.

Phân đầu xây dựng, đưa vào hoạt động tối thiểu 01 mô hình thí điểm trong thời gian thực hiện Kế hoạch; đồng thời hoàn thiện các nội dung chủ yếu của Đề án để làm cơ sở định hướng phát triển du lịch sinh thái nông thôn trên địa bàn xã trong những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng Đề án và thí điểm mô hình phải xuất phát từ điều kiện thực tế, tiềm năng, lợi thế của địa phương; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch, kế hoạch có liên quan.

Tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, du lịch, di sản văn hóa, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, an toàn giao thông đường thủy và các quy định pháp luật có liên quan.

Phát huy vai trò chủ thể của người dân; huy động nguồn lực xã hội hóa; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và cá nhân có năng lực, kinh nghiệm tham gia xây dựng, đầu tư, liên kết và khai thác mô hình.

Bảo đảm hài hòa giữa phát triển du lịch với bảo vệ cảnh quan, môi trường, bản sắc văn hóa, giá trị lịch sử của Khu tưởng niệm Đàm Bàu; không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, thủy sản và đời sống của Nhân dân.

Đề án và mô hình thí điểm phải có sự liên kết giữa các chủ thể, trong đó người dân là chủ thể tham gia, doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân có vai trò đầu tư, tổ chức dịch vụ, kết nối thị trường và khai thác sản phẩm phù hợp.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, QUY MÔ

1. Thời gian

Từ ngày Kế hoạch được ban hành đến ngày 31/12/2027.

2. Địa điểm

Tại thôn Kính Trục, xã Kiến Hải, thành phố Hải Phòng; tập trung nghiên cứu tại khu vực Khu tưởng niệm Đàm Bàu và các khu vực đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, mặt nước, cảnh quan nông thôn phù hợp để xây dựng không gian tham quan, trải nghiệm và tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái nông thôn.

3. Quy mô

Xây dựng Đề án phát triển du lịch sinh thái nông thôn tại thôn Kính Trục, gắn với nghiên cứu khả năng kết nối, mở rộng với các khu vực có tiềm năng khác trên địa bàn xã.

Thí điểm tối thiểu 01 mô hình, quy mô dự kiến khoảng 01 ha.

Mô hình được nghiên cứu, xây dựng theo hướng kết hợp giữa du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh - “Uống nước nhớ nguồn” tại Khu tưởng niệm Đàm Bàu với du lịch sinh thái nông nghiệp, nông thôn và các hoạt động trải nghiệm phù hợp.

Quy mô, ranh giới và các hạng mục cụ thể được xác định trên cơ sở khảo sát thực tế, nội dung Đề án, phương án của tổ chức, cá nhân tham gia và bảo đảm phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các quy định pháp luật có liên quan.

III. NỘI DUNG XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VÀ Ý TƯỞNG MÔ HÌNH

1. Nội dung xây dựng Đề án

Đánh giá hiện trạng, tiềm năng, lợi thế và các điều kiện phát triển du lịch sinh thái nông thôn tại thôn Kỉnh Trục; trong đó tập trung đánh giá cảnh quan, đất đai, mặt nước, giao thông, cơ sở hạ tầng, nông nghiệp, thủy sản, văn hóa, lịch sử, ẩm thực và các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Xác định định hướng phát triển, không gian tổ chức các hoạt động du lịch; các tuyến, điểm tham quan, trải nghiệm và khả năng kết nối với các khu vực, điểm đến có tiềm năng khác trên địa bàn xã.

Xác định các sản phẩm du lịch chủ yếu, bao gồm du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh, trải nghiệm sản xuất nông nghiệp, thủy sản, trải nghiệm cảnh quan nông thôn, ẩm thực và giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm địa phương.

Đề xuất phương án tổ chức quản lý, vận hành và khai thác mô hình; cơ chế liên kết giữa Nhà nước, người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp, đơn vị lữ hành và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Xác định nhu cầu đầu tư, cơ sở vật chất, hạ tầng, nguồn nhân lực; dự kiến nguồn vốn và phương án huy động nguồn lực để thực hiện.

Đề xuất các giải pháp về bảo vệ môi trường, bảo tồn cảnh quan, văn hóa, lịch sử; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho khách du lịch và các điều kiện cần thiết khác.

2. Ý tưởng mô hình thí điểm

Hình thành không gian “Du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh - Uống nước nhớ nguồn kết hợp du lịch sinh thái nông nghiệp, nông thôn Kỉnh Trục”, lấy giá trị văn hóa, lịch sử tại Khu tưởng niệm Đàm Bàu làm điểm nhấn, kết hợp với cảnh quan đồng quê, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và các hoạt động trải nghiệm đặc trưng của nông thôn ven biển.

Mô hình hướng đến xây dựng điểm tham quan, trải nghiệm gắn với giáo dục truyền thống, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương; đồng thời tạo không gian để du khách trải nghiệm sản xuất nông nghiệp, thủy sản, câu cá, câu tôm, chèo thuyền, tham quan, chụp ảnh cảnh đồng quê, thưởng thức ẩm thực và mua sắm các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

3. Các hoạt động trải nghiệm dự kiến:

Tham quan, dâng hương, tìm hiểu lịch sử tại Khu tưởng niệm Đàm Bàu;

Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, “Uống nước nhớ nguồn”;

Trải nghiệm câu cá, câu tôm, tìm hiểu hoạt động sản xuất nông nghiệp;

Chèo thuyền, đi thuyền trải nghiệm không gian mặt nước trên dòng sông quê (sông Sàng và sông Ấp) theo điều kiện thực tế và quy định về an toàn;

Tham quan, chụp ảnh cảnh đồng quê, cánh đồng, ao, hồ và không gian nông thôn;

Tái hiện, giới thiệu một số hình ảnh, cảnh quan và không gian sinh hoạt nông thôn xưa;

Trải nghiệm các hoạt động sản xuất nông nghiệp theo mùa;

Xây dựng không gian ẩm thực mang đậm nét vùng quê ven biển, đất Nghi Dương xưa và văn hóa Bắc Bộ;

Giới thiệu, trưng bày và bán các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng của địa phương.

4. Huy động các tổ chức, cá nhân tham gia

Kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và cá nhân trong và ngoài xã tham gia đầu tư, xây dựng và khai thác các hạng mục, dịch vụ phù hợp với Đề án và mô hình thí điểm.

Khuyến khích hình thành chuỗi liên kết giữa người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp và đơn vị lữ hành nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và khả năng thu hút khách du lịch.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Khảo sát, đánh giá hiện trạng và lựa chọn khu vực

Tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng khu vực dự kiến thực hiện; xác định diện tích, ranh giới, cảnh quan, mặt nước, giao thông, cơ sở hạ tầng, các hoạt động sản xuất và các điều kiện liên quan.

Đánh giá các yếu tố thuận lợi, khó khăn, cơ hội và những vấn đề cần giải quyết trong quá trình xây dựng Đề án và thí điểm mô hình.

2. Lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng Đề án

Lựa chọn khu vực có điều kiện thuận lợi để thực hiện mô hình, bảo đảm phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy định pháp luật.

3. Xây dựng và hoàn thiện Đề án

Trên cơ sở kết quả khảo sát, đánh giá, xây dựng Đề án phát triển du lịch sinh thái nông thôn tại thôn Kình Trục.

Đề án phải xác định rõ mục tiêu, quan điểm, phạm vi, quy mô, không gian phát triển; sản phẩm du lịch; các hoạt động tham quan, trải nghiệm; phương án tổ chức quản lý, khai thác; nhu cầu đầu tư; nguồn lực thực hiện; phương án liên kết với người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp và đơn vị lữ hành; giải pháp bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn và các nội dung cần thiết khác.

Tổ chức lấy ý kiến các phòng, đơn vị, thôn, tổ chức, cá nhân và các chủ thể có liên quan để hoàn thiện Đề án, bảo đảm tính thực tiễn và khả thi.

4. Xây dựng và triển khai mô hình thí điểm

Các tổ chức, cá nhân tham gia mô hình xây dựng Phương án thực hiện phù hợp với nội dung Đề án và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Từng bước hình thành không gian trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn, cảnh đồng quê đậm nét văn hóa thuần Việt, gắn với mặt nước, câu cá, câu tôm, chèo thuyền, chụp ảnh, trò chơi dân gian, trải nghiệm sản xuất và thưởng thức ẩm thực.

Ưu tiên tận dụng cảnh quan tự nhiên, cơ sở vật chất hiện có; hạn chế xây dựng công trình kiên cố làm ảnh hưởng đến cảnh quan, đất sản xuất và giá trị của Khu tưởng niệm Đầm Bầu.

5. Phát triển sản phẩm nông nghiệp, thủy sản và ẩm thực

Gắn mô hình với các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng của xã.

Khuyến khích sử dụng nông sản, thủy sản được sản xuất tại địa phương để xây dựng các sản phẩm, món ăn mang đặc trưng vùng quê ven biển và văn hóa Bắc Bộ.

Các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống phải bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.

6. Bảo vệ môi trường và bảo tồn cảnh quan, văn hóa

Thực hiện thu gom, phân loại và xử lý rác thải; giữ gìn vệ sinh môi trường, nguồn nước và cảnh quan khu vực thực hiện mô hình.

Khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, hạn chế rác thải nhựa và sản phẩm nhựa dùng một lần.

Bảo vệ, giữ gìn các giá trị văn hóa, lịch sử, cảnh quan và không gian phù hợp tại Khu tưởng niệm Đầm Bầu; không để hoạt động du lịch làm ảnh hưởng đến tính tôn nghiêm của khu tưởng niệm.

7. Tuyên truyền, quảng bá và kết nối thị trường

Xây dựng hình ảnh, nội dung giới thiệu Đề án và mô hình; tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin phù hợp.

Tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, đơn vị lữ hành, trường học, cơ quan, đơn vị và các tổ chức có liên quan để giới thiệu, quảng bá và xây dựng chương trình tham quan, trải nghiệm.

Khuyến khích xây dựng các sản phẩm, chương trình trải nghiệm theo mùa, phù hợp với từng nhóm đối tượng khách và khả năng cung ứng thực tế của địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan; nguồn xã hội hóa và nguồn đầu tư hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia Đề án và mô hình.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch; chủ trì, phối hợp khảo sát, đánh giá hiện trạng, lựa chọn khu vực và các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng Đề án và thí điểm mô hình.

Chủ trì tham mưu UBND xã lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để khảo sát, nghiên cứu và xây dựng Đề án phát triển du lịch sinh thái nông thôn tại thôn Kình Trục.

Chủ trì tham mưu xây dựng, hoàn thiện Đề án; phối hợp với các phòng, đơn vị, thôn Kình Trục và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức lấy ý kiến, hoàn thiện nội dung Đề án theo quy định.

Tham mưu UBND xã thành lập Tổ xây dựng Đề án và thí điểm mô hình du lịch sinh thái nông thôn tại thôn Kình Trục, làm đầu mối phối hợp giữa các phòng, đơn vị, thôn và các tổ chức, cá nhân tham gia.

Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai mô hình; tổng hợp tình hình thực hiện và tham mưu UBND xã xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Đề án và mô hình thí điểm; tham mưu UBND xã sơ kết, tổng kết và đề xuất phương án duy trì, phát triển, hoàn thiện và nhân rộng mô hình trên địa bàn xã.

2. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Phối hợp với Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, thôn Kình Trục và các đơn vị liên quan trong công tác khảo sát, chỉnh trang cảnh quan, vệ sinh môi trường, hỗ trợ tổ chức các hoạt động dịch vụ, tham quan, trải nghiệm và các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu tiềm năng, nội dung của Đề án và các hoạt động của mô hình; thông tin, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và cá nhân trong và ngoài xã quan tâm, tham gia đầu tư, liên kết, khai thác các sản phẩm, dịch vụ du lịch sinh thái nông thôn tại thôn Kình Trục theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

Tham mưu UBND xã bố trí, lồng ghép nguồn kinh phí từ ngân sách và các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan để hỗ trợ triển khai các nội dung thuộc trách nhiệm của Nhà nước.

Phối hợp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

4. Thôn Kình Trục

Phối hợp khảo sát, xác định khu vực thực hiện Đề án và mô hình; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia; rà soát các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia.

Phối hợp giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan, an ninh, trật tự và hỗ trợ tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại địa bàn.

5. Tổ chức, cá nhân tham gia Đề án và mô hình

Chủ động phối hợp xây dựng Đề án và Phương án thực hiện mô hình; xác định nội dung đầu tư, hoạt động trải nghiệm, phương án quản lý, khai thác, liên kết với người dân, bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn.

Thực hiện đầu tư bằng nguồn lực hợp pháp; chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật và phối hợp với UBND xã trong quá trình triển khai.

II. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Từ ngày ban hành Kế hoạch đến hết năm 2026

Thành lập Tổ xây dựng Đề án và thí điểm mô hình;

Tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng, tiềm năng và các điều kiện thực hiện;

Xác định khu vực, quy mô và nội dung nghiên cứu;

Tuyên truyền, quảng bá, kêu gọi các tổ chức, cá nhân tham gia;

Xây dựng dự thảo Đề án;

Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, thôn, tổ chức, cá nhân có liên quan;

Hoàn thiện Đề án và Phương án thực hiện mô hình;

Chuẩn bị các điều kiện về cảnh quan, cơ sở vật chất và sản phẩm trải nghiệm.

2. Năm 2027

Triển khai và đưa mô hình vào hoạt động thí điểm theo Đề án và Phương án được thống nhất;

Tổ chức các hoạt động tham quan, trải nghiệm;

Quảng bá, kết nối với các đơn vị lữ hành và các tổ chức có liên quan;

Hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ và không gian trải nghiệm;

Theo dõi, đánh giá quá trình vận hành mô hình;

Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, môi trường và khả năng duy trì mô hình;

Tổ chức đánh giá, tổng kết Đề án và mô hình thí điểm; xác định kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân;

Đề xuất phương án duy trì, hoàn thiện, phát triển và nhân rộng mô hình trên địa bàn xã.

VIII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các phòng, đơn vị, thôn Kính Trục và tổ chức, cá nhân tham gia Đề án, mô hình thực hiện báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện theo yêu cầu của UBND xã.

Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND xã; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, UBND xã xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung, tiến độ thực hiện Kế hoạch cho phù hợp, bảo đảm hiệu quả và đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng Đề án và thí điểm mô hình du lịch sinh thái nông thôn tại thôn Kính Trục, xã Kiến Hải. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về UBND xã (qua Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, tham mưu giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Văn phòng HĐND và UBND;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường;
- Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công;
- Các thôn dân cư;
- Lưu: VT, XDNN&MT, Bùi Trọng Khiêm.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quyết